

Số: /NQ-HĐND

Ba Tơ, ngày tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2024

Dự thảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2024; Báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng 5 năm 2025 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2024, như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 46.982.673.771 đồng.

* Chi tiết theo khoản thu, sắc thuế như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 464.810489 đồng.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 68.013.422 đồng.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 129.162.141 đồng.
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 28.234.648.837 đồng (trong đó: Thuế giá trị gia tăng 21.916.209.849 đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp 1.209.908.721 đồng; Thuế tiêu thu đặc biệt 10.320.078 đồng; Thuế tài nguyên 5.098.210.189 đồng).
- Lệ phí trước bạ: 4.057.585.808 đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 52.494.621 đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân: 2.895.376.621 đồng.
- Thu phí, lệ phí: 1.598.278.946 đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 1.766.303.884 đồng.
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 283.521.497 đồng.
- Thu từ bán tài sản nhà nước: 90.062.000 đồng.
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.272.355.173 đồng.
- Thu khác ngân sách: 6.070.060.332 đồng.

II. Tổng thu ngân sách huyện: 1.178.074.660.373 đồng (không bao gồm số thu chuyển giao từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã).

1. Ngân sách huyện hưởng từ số thu trên địa bàn: 38.318.629.997 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện hưởng: 33.998.230.638 đồng.
- Ngân sách cấp xã hưởng: 4.320.399.359 đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 878.734.238.050 đồng, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 439.442.000.000 đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu: 439.292.238.050 đồng.

3. Thu kết dư: 16.597.264.440 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 6.651.511.087 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 9.945.753.353 đồng.

4. Thu chuyển nguồn: 244.019.291.886 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 125.318.134.094 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 118.701.157.792 đồng.

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 405.236.000 đồng.

III. Tổng chi ngân sách huyện: 1.164.912.665.375 đồng (không bao gồm chi chuyển giao từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã).

1. Chi đầu tư phát triển: 213.674.297.250 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 182.037.149.200 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 31.637.148.050 đồng.

2. Chi thường xuyên: 653.597.038.826 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 488.238.468.807 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 165.358.570.019 đồng.

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 11.037.891.001 đồng, trong đó:

- Ngân sách xã nộp về ngân sách huyện: 405.236.000 đồng.
- Ngân sách huyện nộp về ngân sách tỉnh: 10.632.655.001 đồng.

4. Chi chuyển nguồn: 286.603.438.298 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 89.591.328.525 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 197.012.109.773 đồng.

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện và phương án xử lý:
13.161.994.998 đồng

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 12.627.733.010 đồng, hạch toán vào nguồn thu ngân sách cấp huyện năm 2025.

- Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn: 534.261.988 đồng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

** Kèm theo Nghị quyết này có hồ sơ quyết toán được lập theo các mẫu biểu số 48, 50, 51, 52, 53, 54, 58, 59, 61 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2024 đảm bảo đúng quy định theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ khóa XII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày tháng 5 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Công báo Quảng Ngãi (02 bộ);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các CQ, ban, ngành, đoàn thể, MT;
- HĐND + UBND 19 xã, thị trấn;
- C, P Văn phòng HĐND và UBND huyện + TH;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Vỹ